

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2021/DS-PT

Ngày: 24/11/2021

V/v tranh chấp “*Yêu cầu mở lối đi và  
quyền tưới tiêu qua bất động sản liền  
kề*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Tuấn;**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trần Văn Đạt;**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Ông **Dương Thanh Quang** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp “*Yêu cầu mở lối đi và quyền tưới tiêu qua bất động sản liền kề*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 135/2020/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 174/2021/QĐ-PT ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Mai X**, sinh năm 1945. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn:**

**2.1. Anh Nguyễn Kim Đ**, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện hợp pháp:* Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1986. (Có mặt).

Địa chỉ: Số X, phường Y, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền lập ngày 16/9/2019).

**2.2. Bà Dương Thị E**, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Chế Thị Y**, sinh năm 1944. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Chị **Nguyễn Thị Ngọc G**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện hợp pháp:* Chị **Trần Thị Kim N**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền lập ngày 28/01/2019).

3.3. Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được xác định trong giai đoạn thụ lý phúc thẩm:*

4.1. **Nguyễn Minh G**, sinh năm 1989;

4.2. **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. *Người kháng cáo:* **Nguyễn Minh T** - Người đại diện hợp pháp của bị đơn Nguyễn Kim Đ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo bản án sơ thẩm,*

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai X trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Mai X có quyền sử dụng đất thửa số 185, tờ bản đồ số 32, diện tích 5.325m<sup>2</sup> tại Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01633 ngày 27/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Mai X. Để đi vào đất, hộ gia đình của bà phải đi qua lối đi có diện tích ngang 1m, dài khoảng 100m nằm trên thửa số 302, tờ bản đồ số 32, diện tích 6.244,2m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế 6.261,5m<sup>2</sup>) tại Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02416 ngày 24/02/2014 cho anh Nguyễn Kim Đ. Lối đi này bà đã sử dụng hơn 15 năm. Cuối năm 2016, anh Nguyễn Kim Đ và bà Chế Thị Y đào mương, lắp đặt hệ thống nước làm cho lối đi này bị hẹp lại. Việc làm của anh Đ, bà Y đã làm cho gia đình bà gặp khó khăn trong việc đi lại. Vào ngày 11/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N tiến hành hòa giải tranh chấp mở lối đi, trong quá trình hòa giải anh Đ, bà Y hứa sẽ cho gia đình của bà được tiếp tục đi trên lối đi này. Sau hòa giải, anh Đ cho bà đi bộ vào đất, không cho xe chạy vào, cũng không cho tôn tạo lại con đường để đi. Nhân công bà thuê làm vườn thì anh Đ cũng không cho vào. Ngoài ra, để đi vào đất của anh Đ phải đi qua cây cầu do gia đình bà Dương Thị E xây dựng, bắc qua kênh công cộng.

Nay bà X yêu cầu anh Nguyễn Kim Đ và các thành viên trong hộ gia đình của anh Đ là bà Chế Thị Y, chị Nguyễn Thị Ngọc G phải mở lối đi có chiều ngang 1m, dài khoảng 73,7m qua thửa đất thửa số 302, tờ bản đồ số 32, diện tích 6.244,2m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế 6.261,5m<sup>2</sup>) tại Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02416 ngày 24/02/2014 cho anh Nguyễn Kim Đ. Bà đồng ý trả lại giá trị quyền sử dụng đất của lối đi cho anh Nguyễn Kim Đ và bà cũng tự nguyện bồi thường cho anh Đ phần diện tích đất hiện tại anh Đ đang sử dụng làm đường nước tưới tiêu có diện tích 53,6m<sup>2</sup>. Đồng thời, bà cũng yêu cầu bà Dương Thị E cho bà được cùng đi trên cây cầu do gia đình bà E xây dựng nối liền từ đường đi công cộng qua phần đất của anh Đ mà bà yêu cầu được mở lối đi. Bà X hỗ trợ cho bà Dương Thị E ½ giá trị cây cầu và công rào. Bà X sẽ hoàn trả giá trị cho anh Đ và bà E ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Anh Nguyễn Minh T - Đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Kim Đ trình bày:*

Anh Nguyễn Kim Đ có quyền sử dụng đất tại thửa đất thửa số 302, tờ bản đồ số 32, diện tích 6.244,2m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế 6.261,5m<sup>2</sup>) tại Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02416 ngày 24/02/2014 cho anh Nguyễn Kim Đ.

Từ khi bà Nguyễn Thị Mai X mua phần đất kế bên anh Đ thì bà X đi trên đất anh Võ Minh T để ra đường đi công cộng. Được một thời gian thì anh T không cho bà X đi nữa. Sau đó, bà X có đi nhờ trên lối đi khác nhưng do mâu thuẫn nên bà X xin đi nhờ trên phần đất của anh Đ có chiều ngang khoảng 1m, dài 60m. Hai bên có thỏa thuận miệng, bà X chỉ được đi nhờ đến hết đò con cháu mà thôi, nếu chuyển nhượng thì phải thỏa thuận lại, gia đình bà X chỉ được đi bộ vào đất và cho xe đẩy thô sơ vào nhưng không cho chạy xe honda vào. Trong quá trình đi nhờ, bà X xin đổ bê tông trên lối đi này thì xảy ra tranh chấp do đất anh Đ trồng sầu riêng nên anh không cho đổ bê tông.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà X, anh có ý kiến: Theo quy định tại Điều 254 Bộ luật dân sự thì yêu cầu xin mở lối đi của bà X là không hợp lý, ảnh hưởng và gây thiệt hại cho người khác. Nếu mở lối đi trên đất anh Đ thì bà X phải qua đất anh Nguyễn Thanh P rồi qua cầu do bà Dương Thị E xây dựng thì mới tới đất anh Đ. Bà X yêu cầu sở hữu đường nước sẽ gây ảnh hưởng cho 4 - 5 hộ bên trong. Từ phần đất bà X ra đường đi công cộng có rất nhiều lối đi nhưng do bà X gây mâu thuẫn nên không cho bà X đi nữa. Yêu cầu mở lối đi của bà X là không thỏa đáng vì không phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Trên phần đất của bà X không có nhà mà chỉ có cây trồng và hiện tại phần đất này bà X đã cho người khác thuê. Anh Nguyễn Kim Đ không đồng ý mở lối đi cho bà X trên phần đất của anh Đ.

*Bị đơn bà Dương Thị E trình bày:*

Ông Nguyễn Minh T (chồng bà Dương Thị E) xây dựng cầu qua kênh. Cây cầu này giáp với đất anh Nguyễn Kim Đ. Cây cầu này có hai hộ gia đình đi là hộ của bà và hộ anh Đ. Trước đó, bà Nguyễn Thị Mai X đi qua cầu này để vào đất nhưng ngày 12/6/2018 (âm lịch) bà đã rào lưới B40 có chiều ngang 2m, chiều cao gần 3m để chống trộm do gia đình bà đơn chiết. Ngoài lối đi qua đất của anh

Đ và qua cầu của bà E thì bà X còn lối đi khác qua đất anh Võ Minh T nhưng do mâu thuẫn với bà X nên anh T không bà X đi nữa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Chế Thị Y trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Mai X đi ra đường đi công cộng qua nhiều phần đất nhưng bà X gây mâu thuẫn nên những hộ dân này không cho đi nhờ nữa. Bà X có hỏi xin gia đình bà đi nhờ trên phần đất anh Đ và bà X đã đi được hơn 10 năm. Hộ gia đình của bà cho bà X đi nhờ và không có rào chắn lối đi. Bà vẫn tiếp tục cho bà X đi nhưng không bán đất cho bà X.

*Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Ngọc G - chị Trần Thị Kim N trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Mai X mua đất không có đường đi, bà X sử dụng lối đi sau nhà. Năm 2007 bà Dương Thị E xây dựng cầu, gia đình bà X xin đi nhờ. Bà X đi nhờ trên đất anh Đ thời gian sau này, bà X phải đi qua nhiều phần đất mới ra đường đi công cộng. Bà X yêu cầu được đổ đá trên đất anh Đ sẽ gây bất tiện làm cây trái không thể thu hoạch được. Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai X.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh P trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Mai X có đi nhờ trên phần đất của anh Nguyễn Kim Đ và chỉ có một mình bà X đi nhờ mà thôi. Ngoài lối đi trên đất anh Đ thì còn lối đi trên đất của anh nhưng bà X muốn ra đường đi công cộng thì bà X phải đi qua đất anh và qua một con kênh nữa. Ngoài ra, bà X còn lối đi khác hay không thì anh không biết.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 135/2020/DS-ST ngày 23/9/2020 của tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào Điều 253; Điều 254; Điều 256; khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 147; Điều 165; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 95, Điều 171 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai X.

1. Buộc anh Nguyễn Kim Đ và các thành viên trong hộ gia đình của anh Đ là bà Chế Thị Y, chị Nguyễn Thị Ngọc G phải mở lối đi diện tích 73,7m<sup>2</sup> (vị trí số 2 trên bản đồ địa chính khu đất ngày 04/5/2020), thửa số 302, tờ bản đồ số 32, diện tích 6.244,2m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế 6.261,5m<sup>2</sup>) tại Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02416 ngày 24/02/2014 cho anh Nguyễn Kim Đ, có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Mai X và phần đất anh Nguyễn Kim Đ làm đường nước;
  - Hướng Tây giáp phần đất còn lại của anh Nguyễn Kim Đ;
  - Hướng Nam giáp kênh công cộng;
  - Hướng Bắc giáp với phần đất còn lại của anh Nguyễn Kim Đ.
- (Có sơ đồ kèm theo).

2. Buộc anh Nguyễn Kim Đ cho bà Nguyễn Thị Mai X được quyền sử dụng đường nước tưới tiêu có diện tích 53,6m<sup>2</sup>, có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp đất anh Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Mai X.
- Hướng Tây giáp với vị trí 2 (phần đất bà X yêu cầu mở lối đi).
- Hướng Nam giáp kênh công cộng.
- Hướng Bắc giáp với vị trí 2 (phần đất bà X yêu cầu mở lối đi).

(Có sơ đồ kèm theo).

3. Bà Nguyễn Thị Mai X có nghĩa vụ đền bù giá trị đất và cây trồng cho anh Nguyễn Kim Đ số tiền 83.588.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Buộc bà Dương Thị E cho bà Nguyễn Thị Mai X được sử dụng chung cây cầu bắc qua kênh công cộng do gia đình bà Dương Thị E xây dựng.

5. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Mai X hỗ trợ cho bà Dương Thị E số tiền 13.096.708 đồng, trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Mai X, hộ gia đình anh Nguyễn Kim Đ, bà Dương Thị E thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05/10/2020, anh Nguyễn Minh T - Người đại diện hợp pháp của bị đơn Nguyễn Kim Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Anh Nguyễn Minh T có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai X.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai X có ý kiến không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn bà Dương Thị E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Thanh P, anh Nguyễn Hữu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng.

- Chị Trần Thị Kim N, người đại diện hợp pháp cho chị Nguyễn Thị Ngọc G có ý kiến không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh G có ý kiến cho rằng, chiếc cầu bắc qua kênh công cộng là do cha anh ông Nguyễn Minh T xây dựng cho gia đình anh và gia đình anh Đ cùng sử dụng. Ông T chết năm 2011 không để lại di chúc. Năm 2018 anh làm cổng rào cầu để chống trộm và không cho bà X sử dụng. Nay anh yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Kim Đ, xét thấy: Quyết định của bản án sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai X, buộc bị đơn anh Nguyễn Kim Đ cùng các thành viên trong hộ anh Đ phải mở lối đi có diện tích 72,7m<sup>2</sup> và sử dụng chung đường nước tưới tiêu có diện tích 53,6m<sup>2</sup>; buộc bị đơn bà Dương Thị E cho bà X sử dụng chung cây cầu bắc qua kênh công cộng; buộc và ghi nhận sự tự nguyện của bà X có trách nhiệm bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất, cây trồng cho anh Đ, giá trị ½ chiếc cầu cho bà E là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo của anh Đ là không có căn cứ, nên đề nghị không chấp nhận.

Tuy nhiên, chiếc cầu bắc qua kênh công cộng là do ông Nguyễn Minh T xây dựng. Ông T chết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa các con của ông T là anh Nguyễn Minh G và Nguyễn Hữu N tham gia tố tụng là thiếu sót. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng, buộc bà E, anh Giang, anh Nghĩa có nghĩa vụ cho bà X được sử dụng chung cái cầu bắc qua kênh công cộng và ghi nhận bà X hỗ trợ cho bà E, anh G, anh N giá trị ½ chiếc cầu mới phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Dương Thị E và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh P, anh Nguyễn Hữu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt; bà Chế Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Qua lời trình bày của các bên đương sự, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai X là chủ sử dụng 5.325m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 185, tờ bản đồ số 32 tại Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị vây bọc bởi thửa đất số 302, tờ bản đồ số 32, diện tích 6.244,2m<sup>2</sup> thuộc quyền sử dụng của anh Nguyễn Kim Đ. Từ lâu, anh Đ đã tạo cho bà X lối đi cặp theo ranh đất thửa 302 nối liền với lối đi trên thửa đất của anh Nguyễn Thanh P để ra đường công cộng. Năm 2017, bà X đổ đá cải tạo lối đi thì anh Đ ngăn cản và đến năm 2018 anh Nguyễn Minh G làm hàng rào cổng không cho bà X sử dụng cầu bắc qua kênh công cộng nên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét quyết định của bản án sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, buộc anh Đ cùng các thành viên trong hộ phải mở cho bà X lối đi có diện tích 73,7m<sup>2</sup> và sử dụng chung đường nước tưới tiêu diện tích 53,6m<sup>2</sup> tại thửa 302, tờ bản đồ 32, diện tích 6.244,2m<sup>2</sup> do anh Đ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ); buộc bà X có nghĩa vụ đền bù giá trị QSDĐ và tài sản gắn liền với QSDĐ là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 253, 254 Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bà Dương Thị E, nhận thấy: Bà E và anh Nguyễn Minh G cho rằng, chiếc cầu bắc qua kênh công cộng là do ông Nguyễn Minh T xây dựng, ông T chết năm 2011 không để lại di chúc. Tại biên bản hòa giải do Ủy ban nhân dân xã N lập ngày 11/10/2018 (BL: 81) các bên đương sự thừa nhận anh G là người làm cửa cống rào lối đi qua cầu và biên bản định giá ngày 18/11/2019 (BL: 126) xác định giá trị cống rào là 1.306.708. Thế nhưng, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa không đưa các con của ông Nguyễn Minh T là anh Nguyễn Minh G và Nguyễn Hữu N tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Tại phiên tòa phúc thẩm có ý kiến không chấp nhận cho bà X sử dụng chung cây cầu theo như quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, để bảo đảm chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định của Điều 17 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Do hủy bản án sơ thẩm như đã nhận định, nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn, ý kiến của các đương sự và quan điểm của Viện kiểm sát về phần nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Kim Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 135/2020/DS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án dân sự về việc tranh chấp “*Yêu cầu mở lối đi và quyền tưới tiêu qua bất động sản liền kề*” giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mai X, sinh năm 1945

- Bị đơn: Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1970; Dương Thị E, sinh năm 1957.  
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chế Thị Y, sinh năm 1944;  
chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1975; anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984.  
cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang để giải quyết lại vụ án  
theo thủ tục sơ thẩm.

## 2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Kim Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại  
cho anh Đ số tiền 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số  
0005874 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền  
Giang.

- Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án  
theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### ***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV &THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Xuân Tuấn**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Đạt – Nguyễn Ái Đoan**

**Nguyễn Xuân Tuấn**